

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU  
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 02 – 7 – 2020

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Hồng Lợi

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Võ Văn Dũng

2. Ông Nguyễn Đắc Liệt

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Chu Thị Thanh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 35/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đinh Thị Thùy D - sinh năm 1992; hộ khẩu thường trú: 183/3/8 L, phường X, thành phố V, tỉnh B; địa chỉ: 183/3/8 L, phường X, thành phố V, tỉnh B (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Trần Đức T - sinh năm 1987; hộ khẩu thường trú: Tổ 11 L, phường L, thành phố N, tỉnh N; địa chỉ: 183/3/8 L, phường X, thành phố V, tỉnh B (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 15 – 12 – 2019 và các lần làm việc tại Tòa, nguyên đơn – chị Đinh Thị Thùy D trình bày:*

Về hôn nhân: Chị Đinh Thị Thùy D và anh Trần Đức T sau một thời gian tìm hiểu thì tiến tới hôn nhân, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Lộc Hạ, thành phố Nam Định vào ngày 03 tháng 01 năm 2017.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống với nhau hạnh phúc được thời gian đầu. Từ năm 2018, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có sự quan tâm, chia sẻ. Mâu thuẫn vợ chồng thì gia đình hai bên đều biết và cũng đã có khuyên giải nhưng không thành. Vợ chồng đã sống ly thân một thời gian, sau đó do bố mẹ khuyên can nên đã quay lại sống chung với nhau từ khoảng tháng 3 năm 2020 đến nay. Tuy nhiên, trong thời gian này, vợ chồng chị D vẫn không thể nói chuyện với nhau để hàn gắn tình cảm vợ chồng mà việc ai người nấy làm, mạch ai nấy sống. Mâu thuẫn vợ chồng kéo dài, ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Đinh Thị Thùy D yêu cầu được ly hôn với anh Trần Đức T.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung tên là Trần Phúc K, sinh ngày 11 – 9 – 2017. Chị D có nguyện vọng được quyền trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay, chị D làm nhân viên văn phòng tại công ty Minh Phương, lương cơ bản là 5.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai ngày 28 – 5 – 2020 và các lần làm việc tại Tòa, bị đơn – anh Trần Đức T trình bày:*

Về hôn nhân: Anh Trần Đức T xác nhận quá trình đi tới hôn nhân và điều kiện kết hôn như chị Đinh Thị Thùy D trình bày là đúng, anh chị kết hôn năm 2017 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Lộc Hạ, thành phố Nam Định.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, tuy nhiên nguyên nhân mâu thuẫn không như chị D trình bày mà vợ chồng mâu thuẫn với nhau chỉ do vấn đề tiền bạc. Có khoảng thời gian công việc của anh T gặp khó khăn, thu nhập thấp nên không đưa nhiều tiền cho chị D chi tiêu được nên chị D sinh ra cáu gắt, gây chuyện, thay đổi thái độ và thường xuyên chửi bới, xúc phạm anh T. Có một vài lần không kiềm chế được nên anh T có tát chị D thì chị D cũng đánh trả lại và sau đó bỏ nhà đi gần một tuần mới về. Anh T xác nhận việc đánh vợ là một phần lỗi của mình, tuy nhiên cũng do chị D xúc phạm anh T. Anh T là người lo tất cả mọi chi tiêu trong gia đình, chị D không có đóng góp gì nhiều nên anh T cho rằng việc chị D muốn ly hôn chỉ do anh T không kiếm được nhiều tiền như chị D mong muốn, ngoài ra không có nguyên nhân gì khác. Tuy sống chung nhà nhưng hai vợ chồng không nói chuyện với nhau, việc của ai người đấy làm. Nay chị D yêu cầu ly hôn, anh T không đồng ý do vẫn còn tình cảm với vợ và không muốn gia đình tan vỡ, ngoài ra mâu thuẫn giữa vợ chồng không trầm trọng đến mức phải ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung tên là Trần Phúc K, sinh ngày 11 – 9 – 2017. Trường hợp phải ly hôn thì anh T sẽ trực tiếp nuôi con và không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con. Anh T đang làm việc tại Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Vân Nam, thu nhập trung bình mỗi tháng khoảng hơn 10.000.000đ.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu cho rằng:*

Về trình tự thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, quá trình tranh tụng tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

### **[1] Về tố tụng:**

Chị Đinh Thị Thùy D khởi kiện anh Trần Đức T về việc “ly hôn”; bị đơn – anh T có nơi cư trú tại thành phố Vũng Tàu nên xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

### **[2] Về nội dung:**

**[2.1]** Về hôn nhân: Chị Đinh Thị Thùy D và anh Trần Đức T kết hôn từ năm 2017 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Lộc Hạ, thành phố Nam Định vào ngày 03 tháng 01 năm 2017 theo giấy chứng nhận kết hôn số 02/2017 nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, giữa vợ chồng chị D và anh T phát sinh mâu thuẫn là có thật, điều này thể hiện qua lời trình bày của hai vợ chồng, sau khi kết hôn, giữa hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, do mâu thuẫn về vấn đề tài chính, chi tiêu trong gia đình; vợ chồng có xảy ra cãi vã và trong lúc nóng giận thì có xảy ra xô sát.

Tại phiên tòa hôm nay, chị D vẫn cương quyết được ly hôn nhưng anh T không đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức hòa giải để vợ chồng xem xét lại tình cảm của mình và đoàn tụ vợ chồng nhưng không đạt kết quả. Tuy sống chung một nhà nhưng vợ chồng anh T không nói chuyện, quan tâm chăm sóc nhau mà việc ai nấy làm, mạch ai nấy sống, hơn nữa anh T đề nghị Tòa án không tổ chức hòa giải nữa mà đưa vụ án ra xét xử. Điều này cho thấy cả anh T và chị D đều không cố gắng và không mong muốn hàn gắn tình cảm mà bỏ mặc hạnh phúc gia đình nên khả năng hàn gắn tình cảm giữa chị D và anh T là không thể thực hiện được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị D là có cơ sở, căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D.

**[2.2]** Về con chung: Quá trình chung sống có 01 con chung tên là Trần Phúc K, sinh ngày 11 – 9 – 2017. Cả chị D và anh T đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy: Cả chị D và anh T đều có công việc làm ổn định nên có đủ khả năng để nuôi dạy, chăm sóc con chung. Tuy nhiên, cháu K còn nhỏ (dưới 36 tháng tuổi) nên cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ. Vì vậy, căn cứ Khoản 3 Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị D, giao cháu K cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị D không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì lợi ích của con, việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của pháp luật.

**[2.3]** Về tài sản chung, nợ chung: Chị D và anh T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**[3]** Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị D phải nộp 300.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị Thùy D;

**[1]** Về hôn nhân: Cho chị Đinh Thị Thùy D ly hôn với anh Trần Đức T.

**[2]** Về con chung: Quá trình chung sống, có 01 con chung tên là Trần Phúc K, sinh ngày 11 – 9 – 2017. Giao con chung cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng. Chị D không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của pháp luật.

**[3]** Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**[4]** Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Đinh Thị Thùy D phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003582 ngày 09 tháng 01 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu, chị D đã nộp xong.

[5] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND TP Vũng Tàu;
- Chi cục THADS TP Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- UBND phường Lộc Hạ, TP Nam Định;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thị Hồng Lợi**